

CHƯƠNG TRÌNH

Đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố Rạch Giá giai đoạn 2011-2015

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Ban Thường vụ thành ủy Rạch Giá về chỉ đạo thực hiện các chương trình, chuyên đề công tác trọng tâm và dự án trọng điểm từ nay đến năm 2015, nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội X, Đảng bộ thành phố Rạch Giá và Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang.

UBND thành phố Rạch Giá xây dựng chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm giai đoạn 2011-2015, cụ thể như sau:

PHẦN I.

ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ ĐÀO TẠO NGHỀ, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM GIAI ĐOẠN 2006-2010

Trong những năm qua, thực hiện chiến lược đào tạo nghề và giải quyết việc làm của Chính phủ, nhất là chương trình của UBND tỉnh, đã được các cấp Ủy, Chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện bằng nhiều biện pháp hữu hiệu, sự phối hợp của Mặt trận và các đoàn thể với các ngành liên quan khá chặt chẽ, vai trò tham mưu của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố được phát huy, phần đông lao động trong độ tuổi quan tâm đến đào tạo nghề và việc làm. Từ đó số lượng, chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm không ngừng phát triển và nâng cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận nhân dân ngày càng được cải thiện ... Kết quả, đã phối hợp với các trường dạy nghề, trung tâm giới thiệu việc làm, các doanh nghiệp trên địa bàn mở được 111 lớp đào tạo nghề ngắn hạn, có 18.147 học viên, giải quyết việc làm tại chỗ cho 25.487 lao động, đạt 218,58% so với chỉ tiêu được giao, bình quân mỗi năm giải quyết trên 5.000 lao động (chỉ tiêu Đại hội 3.000 lao động), giới thiệu 12.858 lao động đi làm việc ngoài tỉnh, đạt 183,29% kế hoạch, xuất khẩu lao động 302 người, đạt 77,43% kế hoạch... đã góp phần nâng tổng số lao động có việc làm là 106.540/139.015 người trong độ tuổi lao động của thành phố chiếm 76,64%. Lao động qua đào tạo là 40.948 người chiếm 29,46% (trên Đại học: 458 người, Đại học: 12.640 người, Cao đẳng: 5.720 người, Trung cấp: 12.350 người, sơ cấp, công nhân kỹ thuật: 9.780 người); lao động có kinh nghiệm, tay nghề, trình độ chuyên môn kỹ thuật chưa qua đào tạo chiếm khoảng 3,5%; tỷ lệ học sinh, sinh viên trên địa bàn tốt nghiệp từ sơ cấp nghề trở lên có việc làm ổn định hàng năm đạt khoảng 70%.

Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề thời gian qua còn nhiều hạn chế: chất lượng nội dung dạy và học chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ lao động có việc làm sau

học nghề đạt chưa cao; số lao động trong độ tuổi trình độ-học vấn còn thấp, nhất là vùng ven, nên số lượng tham gia học nghề chưa nhiều, có nơi lao động chỉ thấy lợi ích trước mắt, chưa thấy tầm quan trọng lâu dài của đào tạo nghề, còn trông chờ ỷ lại vào Nhà nước; một số cấp ủy, chính quyền chưa thật sự quan tâm đúng mức đến công tác này, có lúc còn ngán ngại, buông lỏng. Mặt khác, một số chính sách ban hành chậm, ảnh hưởng đến việc vay vốn dù đã có điều kiện đi xuất khẩu lao động; lao động chưa nhận thức đầy đủ về công tác xuất khẩu lao động...

PHẦN II.

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP TỪ NĂM 2011 ĐẾN 2015

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực để phát huy sức mạnh, tiềm năng, lợi thế của thành phố; tạo động lực trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội, chuyển dịch nhanh cơ cấu, phục vụ công nghiệp hóa-hiện đại hóa (CNH-HĐH) với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững.

Phát triển nguồn lao động đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề cho thị trường lao động trong và ngoài nước, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

Phấn đấu đến năm 2015 nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo chung đạt 45% trở lên, trong đó đào tạo nghề đạt trên 40%; quy mô đào tạo hàng năm tăng bình quân từ 20-30%, bình quân mỗi năm đào tạo từ 1.800-2.000 lao động; tập trung đào tạo nguồn lao động chất lượng cao phù hợp với cơ cấu ngành nghề, trình độ phát triển của thành phố, chú trọng các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch, chế biến nông thủy sản, cơ khí, tin học, khoa học - xã hội và nhân văn... tăng cường dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số...

Hàng năm, giải quyết việc làm cho 4.000 lao động trở lên, trong đó xuất khẩu lao động (XKLĐ) đạt 30 lao động trở lên, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp thành thị dưới 3%, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1%.

II. NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP CHỦ YẾU:

1. Công tác thông tin tuyên truyền:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, khu phố, ấp, tổ NDTQ và mọi người dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực đào tạo nghề, giải quyết việc làm, gắn với chương trình giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển nguồn nhân lực của địa phương, tăng nhanh nguồn lao động có kỹ thuật phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về “học nghề - lập nghiệp”, về đưa lao động có tay nghề, chuyên môn, kỹ thuật cao đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài nhằm phát triển, nâng cao nguồn

lực lao động trên địa bàn phục vụ cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần đẩy nhanh tốc độ CNH - HĐH, phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế.

- Làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của mọi người về giải quyết việc làm trong nền kinh tế thị trường, gắn với đào tạo theo tác phong công nghiệp, trong đó người lao động phải tự tạo việc làm cho mình là chính và chấp nhận sự cạnh tranh lành mạnh về thị trường sức lao động.

- Hàng năm, thông qua các trường đào tạo nghề trên địa bàn, phối hợp thông tin, giới thiệu, tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên đến lao động chưa qua đào tạo nghề, nhất là học sinh trượt THPT, cao đẳng, đại học để lựa chọn tham gia học những nghề thích hợp; đồng thời nắm chặt số học nghề trong các trường.

2. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề, trường dạy nghề trên địa bàn tập trung đào tạo dài hạn nguồn lao động kỹ thuật cao phù hợp với cơ cấu ngành nghề, trình độ phát triển của thành phố, chú trọng các lĩnh vực thương mại - dịch vụ, du lịch, cơ khí, tin học, điện tử, xây dựng, chế biến nông-thủy sản... Kết hợp với tăng cường dạy nghề ngắn hạn cho lao động, đồng bào dân tộc thiểu số và cho xuất khẩu lao động, nhằm từng bước nâng cao chất lượng lao động có tay nghề khi tham gia thị trường lao động trong và ngoài nước, nhất là vùng ven đô thị.

- Đa dạng hóa các ngành nghề ngắn hạn như: tập huấn văn hoá du lịch cho các đối tượng, sửa chữa điện thoại di động, điện dân dụng, kỹ năng bán hàng, làm tranh cát, đan giỏ dây nhựa, trồng nấm, trồng lúa chất lượng cao, chế biến nông hải sản... khuyến khích và tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực tham gia phát triển, tạo điều kiện cho người lao động có nhu cầu được học nghề phù hợp với khả năng và điều kiện cụ thể. Phát triển hình thức đào tạo nghề tại doanh nghiệp, vừa học, vừa làm tại nhà, xưởng, các hình thức truyền nghề tại gia đình.

3. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện đào tạo nghề và giải quyết việc làm:

- Chuyển dịch cơ cấu lao động xã hội, tăng nhanh tỷ trọng của các khu vực thương mại - dịch vụ, CN-TTCN, giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư phát triển cho xã nông thôn mới Phi Thông; huy động nhiều nguồn vốn khuyến khích, hỗ trợ, đầu tư xây dựng các công trình điện, giao thông, thông tin liên lạc phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ vốn vay ưu đãi từ các chương trình giảm nghèo, quỹ hỗ quốc gia giải quyết việc làm..., để phát triển các làng nghề thủ công truyền thống, các nghề phù hợp với yêu cầu của xã hội.

- Tập trung chỉ đạo điều tra nắm chắc số lao động không có việc làm, phối hợp với Đoàn thanh niên, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ giới thiệu việc làm, các trường dạy nghề tổ chức các hình thức tư vấn, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất kinh doanh vào các lĩnh vực CN-TTCN, chế biến

nông hải sản, cơ khí..., mở rộng mạng lưới dịch vụ, du lịch tạo ra nhiều ngành nghề để thu hút lao động nghèo không có đất sản xuất để có việc làm ổn định.

- Phối hợp tổ chức các lớp dạy nghề ngắn hạn, dài hạn phù hợp với trình độ học vấn, nhu cầu của người lao động, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề miễn phí cho lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác, hộ cận nghèo và các lao động nông thôn khác theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ. Mở rộng mạng lưới đào tạo nghề bằng nhiều hình thức theo hướng xã hội hóa để phục vụ cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng quy mô đào tạo nghề hàng năm. Song song đó, vận động người dân, nhất là hộ nghèo có con em trong độ tuổi đi học đều phải đến trường, gắn thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình.

4. Thực hiện các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm:

- Chỉ đạo các ngành chuyên môn triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, gắn với khuyến khích đầu tư vào vùng ven, xã nông thôn mới như xã Phi Thông, phường Vĩnh Thông, Vĩnh Hiệp, các ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều lao động, phát triển các ngành nghề truyền thống ở khu vực vùng ven như đan lát, dệt chiếu... và những ngành nghề phù hợp với yêu cầu của thị trường.

- Hỗ trợ trực tiếp cho người thất nghiệp, thiếu việc làm đăng ký tìm việc làm tại các cơ sở thuộc Trung tâm giới thiệu việc làm trên địa bàn thành phố, cung cấp các dịch vụ việc làm miễn phí thông qua các hình thức tư vấn lựa chọn việc làm, học nghề, lập dự án vay vốn hỗ trợ việc làm, tư vấn về pháp luật lao động, thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước đối với hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, bộ đội xuất ngũ, người dân tộc thiểu số...

- Phối hợp các doanh nghiệp xuất khẩu lao động có uy tín, chất lượng, hiệu quả và trung tâm dịch vụ giới thiệu việc làm, tổ chức tư vấn trực tiếp cho người lao động có nhu cầu, đủ các điều kiện như: trình độ chuyên môn nghề nghiệp, tác phong lao động công nghiệp,... đăng ký đi xuất khẩu lao động tại UBND các phường, xã hoặc trung tâm dịch vụ giới thiệu việc làm.

- Thực hiện tốt các chính sách vay vốn ưu đãi từ chương trình giảm nghèo, chương trình quỹ quốc gia giải quyết việc làm... nhằm tạo điều kiện cho lao động chưa có việc làm, việc làm chưa ổn định, lao động qua đào tạo nghề thiếu vốn được vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống. Kịp thời nhân rộng những mô hình phát huy hiệu quả.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý người lao động:

Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và thực hiện ký kết hợp đồng lao động trong các cơ sở, doanh nghiệp; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng theo pháp luật giữa các cơ sở dạy nghề, các đơn vị dịch vụ tư vấn giới thiệu việc làm, các doanh nghiệp xuất khẩu lao động. Kịp thời phát hiện đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong đào tạo nghề - giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động; tham gia giải

quyết tranh chấp, bảo vệ quyền lợi chính đáng hợp pháp của người lao động trong cơ chế thị trường.

Đưa đi tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cán bộ lao động việc làm cấp thành phố và phường, xã. Đồng thời, thực hiện hệ thống quản lý thông tin và cơ sở dữ liệu về lao động thuộc các đối tượng, trong đó chú ý đối tượng chính sách, hộ nghèo, người dân tộc, bộ đội xuất ngũ... tham gia xuất khẩu lao động.

6. Tích cực phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức xã hội:

Phối hợp với UBMTTQ thành phố, các hội đoàn thể chính trị-xã hội tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm góp phần giảm nghèo, quan tâm đào tạo nghề, giải quyết việc làm trong đoàn viên, hội viên. Hàng năm, có kế hoạch liên tịch như tổ chức đối thoại tư vấn, giới thiệu việc làm, mở các lớp đào tạo nghề cho lao động, đặc biệt là tổ chức vận động tuyên truyền cho số học sinh thi trượt THPT, không trúng tuyển vào đại học, cao đẳng đăng ký học nghề và làm việc. Ngoài ra, phát huy vai trò của đoàn thể, tổ chức quần chúng trong giám sát hoạt động dạy nghề, kịp thời phát hiện đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong đào tạo nghề và xuất khẩu lao động.

*** Đề xuất, kiến nghị:**

- Đề xuất UBND tỉnh, thông qua sở LĐ-TB&XH tỉnh có chủ trương về các hình thức tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo đối với những lao động lành nghề nhưng chưa qua trường, lớp đào tạo nghề.

- UBND tỉnh có cơ chế cho lao động có tay nghề, chuyên môn kỹ thuật cao thuộc hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nguyện vọng đi xuất khẩu lao động đối với những nước có chi phí cao như: Nhật bản, Hàn Quốc được vay vốn khoảng 70% so với chi phí toàn bộ.

- Trong chương trình đào tạo nghề Tỉnh cần xem xét nhu cầu học nghề của lao động, để từ đó mở những lớp đào tạo nghề phù hợp như: chế biến nông hải sản, hướng dẫn viên du lịch.....

- Thời gian tới Tỉnh nên quan tâm mở những lớp đào tạo nghề dài hạn, có chất lượng cho những lao động đã qua lớp sơ cấp nay có nhu cầu nâng cao tay nghề.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Căn cứ chương trình này, các ngành liên quan và UBND các phường, xã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện trong từng năm, đồng thời lồng ghép vào chương trình hoạt động của cơ quan, đơn vị, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên và có chiến lược lâu dài, tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Cùng cố kiện toàn Ban chỉ đạo giải quyết việc làm, XKLD 2 cấp, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ để thực hiện có hiệu quả.

1. Phòng Lao động-TB&XH: xây dựng kế hoạch, quy trình rà soát, khảo sát nhu cầu học nghề, nắm nguồn lao động; phối hợp các trung tâm đào tạo nghề

trên địa bàn tổ chức triển khai, giám sát các lớp đào tạo nghề theo chỉ tiêu được giao và định kỳ báo cáo sơ, tổng kết theo kế hoạch đề ra. Xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm theo nhu cầu của thị trường lao động và phát triển kinh tế-xã hội của thành phố.

2. Chi cục Thống kê: hàng năm chủ động khảo sát nắm chặt cơ cấu lao động, nguồn lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh... Phân tích, đánh giá đúng tình hình lao động, làm cơ sở định hướng phát triển nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội cho tỉnh nhà nói chung, thành phố Rạch Giá nói riêng.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo: phối hợp với các sở, ngành của tỉnh thực hiện tốt chủ trương phân luồng và liên thông đào tạo giữa các cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân, chú trọng đánh giá phân loại học sinh ngay từ cấp THCS, lựa chọn những học sinh tiêu biểu học tiếp lên các bậc học cao hơn, đối với học sinh khác động viên theo hướng học nghề kết hợp với liên thông lên bậc cao, nhằm hạn chế sức ép đối với bậc đại học, giảm chi phí không cần thiết cho người dân, tạo điều kiện “học nghề - lập nghiệp”.

4. Đài Truyền thanh thành phố phối hợp các ngành liên quan: Chọn những nội dung tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, giúp người dân hiểu được lợi ích của công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, để thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố.

5. UBND các phường, xã: tăng cường quản lý, nắm chặt nguồn lao động trong độ tuổi, thường xuyên rà soát, cập nhật số liệu từng nhóm đối tượng thuộc diện được hỗ trợ đào tạo nghề. Phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trong nội bộ và nhân dân nắm vững các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về đạo tạo nghề, giải quyết việc làm, kết hợp với tuyển chọn lao động đảm bảo tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu XKLD. Giao trách nhiệm phòng LĐTB&XH phối hợp với văn phòng HĐND và UBND giúp UBND thành phố Rạch Giá theo dõi kết quả thực hiện của các ngành liên quan và UBND các phường, xã, tổng hợp báo cáo và đề xuất các biện pháp để chỉ đạo, giải quyết những khó khăn vướng mắc.

Trên đây là chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm giai đoạn 2011-2015 của UBND thành phố Rạch Giá, hàng năm tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh, bổ sung chương trình, kế hoạch sát hợp tình hình thực tế trên địa bàn thành phố. *T: ng/ml*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH tỉnh;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND&UBND/TP;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể/TP;
- UBND các phường xã;
- Lưu, vt, ntkcuong.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Trịnh Bé Dũng

Phụ lục 1: BIỂU TỔNG HỢP ĐÀO TẠO NGHỀ

Stt	Năm	Chỉ tiêu (lớp)	Kết quả thực hiện (lớp)	Tỉ lệ %	Học viên	Ghi chú
01	Năm 2006	06	18	300	3.690	
02	Năm 2007	06	21	350	3.795	
03	Năm 2008	08	23	287,5	4.872	
04	Năm 2009	08	24	300	4.915	
05	Năm 2010	20	25	125	875	
Tổng cộng		48	111	231,25	18.147	

Phụ lục 2: BIỂU TỔNG HỢP GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

Stt	Năm	Lao động trong tỉnh			Lao động ngoài tỉnh			Xuất khẩu lao động				Ghi chú
		Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ %		
01	2006	2.500	2.845	113,8	1.000	2.556	255,6	60	67	111,66		
02	2007	2.000	3.405	170,25	1.500	1.996	133,06	100	81	81		
03	2008	2.000	5.890	294,5	1.070	1.448	135,32	130	79	60,76		
04	2009	1.960	5.770	294,38	1.445	1.728	119,58	70	28	40		
05	2010	3.200	7.577	236,78	2.000	5.130	256,5	30	47	156,66		
Tổng số		11.660	25.487	218,58	7.015	12.858	183,29	390	302	77,43		

**Phụ lục 4: CÁC CƠ SỞ DẠY NGHỀ CỦA TỈNH THAM GIA DẠY NGHỀ
CHO LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2011 -2015**

TT	Tên đơn vị đào tạo	Cơ quan quản lý
1	Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Kiên Giang	UBND tỉnh
2	Trường Cao đẳng nghề	Sở Lao động – TB&XH
3	Trường Trung cấp nghề Dân tộc Nội trú	Sở Lao động – TB&XH
4	Trung tâm dạy nghề Thanh Niên	Tỉnh Đoàn
5	Trung tâm giới thiệu việc làm	Sở Lao động – TB&XH
6	Trung tâm giới thiệu việc làm	Liên đoàn Lao động tỉnh
7	Trung tâm Khuyến Công	Sở Công Thương

Phụ lục 5: CÁC NGHỀ ĐÀO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP VÀ DẠY NGHỀ DƯỚI 3 THÁNG

Số TT	Tên nghề	Mô tả nghề	Thời gian đào tạo	Ghi chú
1	Kỹ thuật chăn nuôi heo và phòng trị bệnh	Nhân dạng giống heo nội, ngoại; nắm quy trình tiêm phòng và chuẩn đoán một số bệnh thường gặp; xây dựng chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng đúng yêu cầu kỹ thuật	0,5 – 1 tháng	11-22 ngày
2	Kỹ thuật chăn nuôi gà, vịt và phòng trị bệnh	Hướng dẫn phân biệt các loại giống; nắm quy trình tiêm phòng và chuẩn đoán một số bệnh; xây dựng chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng đúng yêu cầu kỹ thuật	0,5 – 1 tháng	11-22 ngày
3	Kỹ thuật chăn nuôi ba ba, ốc, lươn, cá lóc, cá rô đồng và phòng trị bệnh	Hướng dẫn phân biệt các loại giống; chuẩn đoán và phòng trị một số bệnh; xây dựng chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng đúng yêu cầu kỹ thuật	0,5 – 1 tháng	11-22 ngày
4	Kỹ thuật trồng cây gồm: rau màu, rau mầm, rau an toàn, nấm rom và nấm bào ngư, nấm linh chi	Hướng dẫn sản xuất rau sạch; sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; phòng trừ một số loại sâu bệnh; chăm sóc đúng yêu cầu kỹ thuật	0,5 – 1 tháng	11-22 ngày
5	Kỹ thuật trồng lúa chất lượng cao và cây ăn trái	Hướng dẫn cách bón phân, gieo xạ, phòng trừ các sâu bệnh, chiết cành, ghép mắt trên cây đúng kỹ thuật	0,5 – 1 tháng	11-22 ngày
6	Kỹ thuật trồng hoa kiểng, hoa lan cây cảnh	Hướng dẫn việc tạo hình, chăm sóc, bón phân cây bonsai, hoa lan đúng yêu cầu kỹ thuật	0,5 – 1 tháng	11-22 ngày

7	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	Nắm kỹ thuật nuôi các nước ngọt, sản xuất giống; phòng trị bệnh; chăm sóc, quản lý sức khỏe cá nuôi	01 tháng	22 ngày
8	Cắt uốn tóc	Hướng dẫn vệ sinh cửa hiệu, sử dụng các loại mỹ phẩm, dụng cụ, máy móc chuyên dùng; chăm sóc, cắt chải, nhuộm, duỗi, bới, tạo kiểu tóc từ căn bản đến nâng cao	03 tháng	66 ngày
9	Sửa chữa xe gắn máy	Nắm và hiểu biết về cấu tạo và nguyên lý làm việc của động cơ gắn máy 4 kỳ, 2 kỳ; chẩn đoán, tháo lắp, kiểm tra, sửa chữa xe gắn máy theo đúng yêu cầu kỹ thuật	03 tháng	66 ngày
10	Sửa chữa điện thoại di động	Hướng dẫn cài đặt phần mềm; tháo lắp, kiểm tra, sửa chữa điện thoại di động đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật	4 tháng	88 ngày
11	Cắt may dân dụng	Hướng dẫn vận hành máy may thành thạo; cắt may các kiểu quần áo thông thường; áo veston, áo bà ba, quần áo Pyzama.	3 tháng	66 ngày
12	May công nghiệp	Hướng dẫn về an toàn vệ sinh lao động; biết may các đường thẳng, cong, gấp khúc, song song, bầu, trụ, tay, dây kéo; biết sử dụng thành thạo các máy 01 kim, 02 kim, máy thùa phi. định nút	1,5 tháng	33 ngày
13	Dan lục bình, đan ghế nhựa, đan giỏ xách từ dây nhựa, làm tranh cát và đan chổi...	Hướng dẫn đan các loại sản phẩm từ lục bình, rom, dây nhựa để đan các loại sản phẩm thủ công mỹ nghệ; chổi; làm các sản phẩm tranh làm từ cát cung cấp thị trường	0,5 – 1 tháng	11-22 ngày

Phụ lục 6: KẾ HOẠCH DẠY NGHỀ THEO NHÓM ĐỐI TƯỢNG

Số TT	NỘI DUNG	Tổng số	Trong đó theo nhóm đối tượng		
			Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3
1	Dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn	3.430	270	298	2.862
	Dạy nghề dưới 3 tháng	3.430	270	298	2.862
	Dạy nghề trình độ sơ cấp				
2	Dạy nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn	4.270	497	849	2.924
	Dạy nghề dưới 3 tháng	4.270	497	849	2.924
	Dạy nghề trình độ sơ cấp				
	Cộng = (1 + 2)	7.700	767	1.147	5.786

Đối tượng 1: Người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác.

Đối tượng 2: Hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo (hộ cận nghèo).

Đối tượng 3: Lao động nông thôn khác.